

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU	2
PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN	3
I. Sự cần thiết phải ban hành Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027	3
II. Cơ sở thực tiễn.....	8
1. Một số khái quát về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	8
2. Một số khái quát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	9
3. Đánh giá về thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	16
III. Căn cứ pháp lý.....	20
PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN	22
1. Quan điểm.....	22
2. Mục tiêu.....	23
3. Phạm vi, đối tượng của Đề án	25
4. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	26
5. Các nhiệm vụ trọng tâm	26
6. Các giải pháp thực hiện	27
PHẦN III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	33
1. Về chế độ đối với đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	33
2. Về hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.....	33
PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	34
1. Kinh phí thực hiện Đề án.....	34
2. Tổ chức thực hiện.....	34
PHẦN V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN.....	38

PHẦN MỞ ĐẦU

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật và có vai trò hết sức quan trọng trong việc nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Xuất phát từ vai trò, ý nghĩa quan trọng của công tác PBGDPL, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác này. Trong nhiều văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã quy định về công tác PBGDPL.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, công tác này càng có vai trò quan trọng về nhiều mặt. Làm tốt công tác PBGDPL sẽ góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, làm tốt công tác PBGDPL sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về GDNN; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, đồng thuận của xã hội, sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp và nhân lực có kỹ năng nghề; hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ quản lý, nhà giáo, người học, viên chức, người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

PHẦN I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Sự cần thiết phải ban hành Đề án tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027

1. Vị trí, vai trò của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Với vai trò quan trọng của công tác PBGDPL là phương tiện hàng đầu để quản lý nhà nước, quản lý xã hội, làm tốt công tác PBGDPL giúp cho mọi người có tri thức pháp lý, ý thức pháp luật đúng đắn và hành vi hợp pháp, tạo tiền đề cho việc sử dụng quyền lực nhà nước, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ và quyền tự do của mỗi người. PBGDPL đồng thời tạo ra khả năng đổi mới các quan hệ xã hội trong môi trường quản lý nhà nước bằng pháp luật, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý.

Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã khẳng định: "Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội". Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới chỉ rõ cần: "Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú, sinh động, đặc biệt là thông qua các phiên tòa xét xử lưu động và bằng những phán quyết công minh để tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân". Hiến pháp năm 1992 giao Chính phủ nhiệm vụ: "tổ chức và lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân". Nhiều văn bản pháp luật của Thủ tướng Chính phủ đã đề cập đến việc tăng cường công tác PBGDPL. Đặc biệt, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã khẳng định: "Phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng".

b) Công tác PBGDPL luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, công tác này càng có vai trò quan trọng về nhiều mặt. Chính vì vậy, sau khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa thì công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng được quan tâm và được coi là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Báo cáo chính trị của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã khẳng định: “*Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật*”. Trước yêu cầu phát triển của thực tiễn đất nước, Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư đã đề ra nhiệm vụ: “*Tăng cường đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật (đưa pháp luật vào giảng dạy trong nhà trường, xuất bản các tài liệu phổ thông về pháp luật; sử dụng hệ thống đài truyền thanh ở cơ sở, tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn...), đa dạng cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật như tăng cường xuất bản và phát hành sách hỏi đáp pháp luật (kể cả sách song ngữ), tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, hoà giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo... Củng cố, tăng cường đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và tạo những điều kiện, môi trường thuận lợi để đội ngũ này làm tốt nhiệm vụ*”, Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ: “*Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật*”. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 yêu cầu “*Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, mạng xã hội trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy sức mạnh của các phương tiện thông tin đại chúng; ưu tiên khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả đối với các chuyên trang, chuyên mục về pháp luật; nâng cao chất lượng các hoạt động đối thoại, giải đáp, tư vấn pháp luật. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hay, các làm hiệu quả gắn với từng chủ đề nội dung, đối tượng. Đổi mới toàn diện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường*”. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng trong bài phát biểu tại Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp cũng nhấn mạnh: “*Phải nâng cao hơn nữa hiệu quả tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, coi đây là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, với mục tiêu cuối cùng là hỗ trợ và tạo điều kiện để mọi cá nhân, tổ chức có ý thức chấp hành đúng pháp luật*”. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng yêu cầu: “*Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên*”. Đây là những yêu cầu đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.

c) Công tác PBGDPL luôn có vị trí quan trọng trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay và luôn giữ vị trí quan trọng trong đời sống xã hội. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, công tác này càng có vai trò quan trọng về nhiều mặt. Chính vì vậy, sau khi Đảng ta đề ra chủ trương đổi mới đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định

hướng xã hội chủ nghĩa thì công tác PBGDPL ngày càng được quan tâm và được coi là nhiệm vụ quan trọng góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; là khâu then chốt, quan trọng để chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước thực sự đi vào cuộc sống xã hội, đi vào ý thức, hành động của từng chủ thể trong xã hội.

d) Công tác PBGDPL giúp cho mọi người có tri thức pháp lý, ý thức pháp luật đúng đắn và hành vi hợp pháp, tạo tiền đề cho việc sử dụng quyền lực nhà nước, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ và quyền tự do của mỗi người. PBGDPL đồng thời tạo ra khả năng đổi mới các quan hệ xã hội trong môi trường quản lý nhà nước bằng pháp luật, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý.

đ) Công tác PBGDPL không chỉ là nhiệm vụ của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị. Nhu cầu về PBGDPL chủ yếu xuất phát từ cơ sở, nhưng hiện nay khả năng đáp ứng nhu cầu này từ phía cơ quan, tổ chức của nhà nước chưa cao, trong khi đó chưa phát huy nhiều sự quan tâm đầu tư từ phía các tổ chức và cá nhân trong xã hội. Phổ biến giáo dục pháp luật là cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Nói cách khác, quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật. Thực hiện pháp luật dù bằng hình thức nào - tuân thủ, thi hành (chấp hành) pháp luật, sử dụng (vận dụng) pháp luật hay áp dụng pháp luật. Vai trò quan trọng này của công tác PBGDPL bắt nguồn từ chính vai trò và giá trị xã hội của pháp luật là phương tiện hàng đầu để quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

2. Vị trí, vai trò của công tác PBGDPL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Xuất phát từ sứ mệnh của giáo dục nghề nghiệp (GDNN) là đào tạo nhân lực trực tiếp trong sản xuất kinh doanh, dịch vụ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình hội nhập. Làm tốt công tác PBGDPL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về GDNN; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, đồng thuận của xã hội, sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp và nhân lực có kỹ năng nghề; hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của cán bộ quản lý, nhà giáo, người học, viên chức, người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Với vai trò, tầm quan trọng của mình, công tác PBGDPL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp cần phải được đổi mới, tạo bước đột phá trong công tác PBGDPL trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, quản lý xã hội trong lĩnh vực GDNN.

3. Sự cần thiết phải ban hành Đề án

a) Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành ra đời đã tạo hành lang pháp lý vững chắc, thống nhất, đồng bộ để thực hiện công tác PBGDPL. Nhằm tăng cường chất lượng, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ưu tiên các đối tượng đặc thù trong công tác PBGDPL, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định về các Chương trình PBGDPL theo từng giai đoạn, mỗi Chương trình có các Đề án PBGDPL cụ thể. Đặc biệt, Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021 được ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 26/04/2019 đã giúp cho công tác PBGDPL càng ngày càng được gia tăng chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Trước sứ mệnh của giáo dục nghề nghiệp và trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực của thị trường lao động trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức, dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp được ban hành thời gian qua thì công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp càng cấp thiết và quan trọng hơn bao giờ hết góp phần vào việc đào tạo đội ngũ nhân lực kỹ thuật có năng lực hành nghề, có đạo đức, sức khỏe, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Do đó, bên cạnh việc chú trọng đào tạo kiến thức, kỹ năng cho học sinh, sinh viên, trong những năm qua, công tác PPBGDPL nói chung và giảng dạy pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng đã mang lại kết quả bước đầu trong việc nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, học sinh, sinh viên, người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Nhiều mô hình, cách làm sáng tạo, phù hợp với từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp như: Các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, các hoạt động ngoại khóa,... gắn với nhiều chủ đề pháp luật khác nhau đã thu hút được nhiều cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người lao động và sinh viên, học sinh tham gia, qua đó nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng được nâng cao.

Mặt khác, trước sự tác động mạnh mẽ của mặt trái kinh tế thị trường, mạng xã hội đang làm cho các giá trị đạo đức xã hội, hình thành lối sống thực dụng, thích hưởng thụ, muốn được làm giàu nhanh chóng; trong khi đó công tác PBGDPL có nơi còn mang tính hình thức, dẫn đến tình trạng học sinh, sinh viên, cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp vì

phạm pháp luật còn diễn ra, trong quá trình học tập, vẫn còn một số ít học sinh, sinh viên chưa tự giác, coi nhẹ môn học, chưa chấp hành nghiêm pháp luật, dẫn đến vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, tiêu cực, lối sống trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc, vô trách nhiệm diễn ra như hiện tượng “sống thử”, lô đề, cờ bạc, cá độ, rượu chè...; cùng với sự chống phá của các thế lực thù địch trước những diễn biến phức tạp về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh khu vực và thế giới; tình hình vi phạm kỷ luật, pháp luật đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng. Do đó, đổi mới và nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới công tác giáo dục pháp luật cho cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay theo hướng hiện đại, thiết thực và phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo của học sinh, sinh viên, với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và vị trí việc làm của cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp hiện nay đặt ra là hết sức cấp thiết. Công tác PBGDPL phải đặt giáo dục pháp luật trong mối quan hệ mật thiết với giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức và giáo dục truyền thống và phải được tiến hành thường xuyên, bền bỉ, công phu với những nội dung, hình thức phù hợp, qua đó góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

Phổ biến giáo dục pháp luật trong Nhà trường nói chung và trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng là một trong những mục tiêu quan trọng góp phần bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của công dân. Phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ý nghĩa rất quan trọng đối với học sinh, sinh viên, học viên, nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong quá trình học tập, công tác, sinh hoạt trong đời sống xã hội. Giúp cho học sinh, sinh viên, học viên, nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, có ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường am hiểu được các quy định của pháp luật phục vụ cho công việc và cuộc sống, hình thành kỹ năng sống, kỹ năng làm việc góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

Tuy nhiên, hiện nay chưa có một chương trình, đề án chính thức, chuyên sâu nào về phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phần lớn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương phải lồng ghép nội dung này vào các chương trình, hoạt động khác. Vì vậy, việc triển khai công tác này tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương còn rất hạn chế và gặp nhiều khó khăn (manh mún, không định kỳ, không thường xuyên; phạm vi hẹp, nội dung không được đổi mới, cập nhật; hình thức cứng nhắc, không phong phú, đa dạng; không có bộ chương

trình, tài liệu thống nhất; thiếu đội ngũ cán bộ, nhà giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên am hiểu pháp luật để thực hiện công tác PBGDPL; thiếu nguồn lực thực hiện...). Việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2027” sẽ tạo bước đột phá mạnh mẽ về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống GDNN, xây dựng nền móng vững chắc để giúp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào nề nếp, có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDNN, tạo môi trường giáo dục ổn định, lành mạnh trong các cơ sở GDNN, nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động trong thời kỳ mới, thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

II. Cơ sở thực tiễn

1. Một số khái quát về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp

a) Về mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tính đến hết Quý I/2021, cả nước có 1.909 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (409 trường cao đẳng, 442 trường trung cấp và 1.058 trung tâm giáo dục nghề nghiệp), trong đó có 689 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục và có vốn đầu tư nước ngoài, chiếm 39,09% tổng số cơ sở GDNN. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phân bố tương đối hợp lý ở các ngành kinh tế, địa phương, vùng, miền, bước đầu đã hình thành hệ thống trường cao đẳng chất lượng cao, tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế theo Đề án được Chính phủ phê duyệt¹.

(có Phụ lục I kèm theo)

b) Về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

Đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng. Đồng thời, ngày càng được chuẩn hóa, nâng cao về trình độ đào tạo, kỹ năng nghề và năng lực sư phạm. Đến hết năm 2019, cả nước có 84.302 nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (37.633 nhà giáo tại các trường cao đẳng; 14.727 nhà giáo tại các trường trung cấp; 20.344 nhà giáo tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp và 11.598 nhà giáo thuộc các cơ sở khác có tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp). Trong đó nhà giáo có trình độ đại học trở lên là 26.402 người (chiếm 31%).

Đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước đạt chuẩn, hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức quản lý mới và các kỹ năng quản lý, lãnh đạo cả trong nước và ngoài nước. Hiện nay, cả nước có 1.559 cán bộ quản

¹ Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 và Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển các trường cao đẳng chất lượng cao.

lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và 19.189 cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Về ngành, nghề tuyển sinh và quy mô tuyển sinh

- Hiện nay, đã ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo đối với 630 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, 871 ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp².

- Quy mô tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp tăng từ 2.047 nghìn người năm 2016 lên 2.338 nghìn người năm 2019, tăng 1,14 lần (trong đó trình độ trung cấp và cao đẳng tăng 2,39 lần). Năm 2020, cả nước tuyển được 2.280 nghìn người, đạt 100,9% kế hoạch năm, trong đó: Tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng 580 nghìn người, đạt 90% kế hoạch; tuyển sinh trình độ sơ cấp và các hình thức đào tạo nghề nghiệp khác 1.700 nghìn người, đạt 101,2% kế hoạch năm. Giai đoạn 2016-2020 tuyển sinh đạt 11.077 ngàn người (đạt 103% kế hoạch, tăng hơn 21% so với kết quả thực hiện giai đoạn 2011-2015), vượt kế hoạch được giao của giai đoạn 2016-2020, trong đó: trình độ cao đẳng và trung cấp đạt 2.472 ngàn người, sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác đạt 8.605 ngàn người. Tốt nghiệp GDNN đạt 10.212 ngàn người (đạt 108% kế hoạch). Trong đó: trình độ cao đẳng và trung cấp đạt 1.993 ngàn người; sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác đạt 8.219 ngàn người. Trong giai đoạn 2021 - 2027, mục tiêu là nâng quy mô tuyển sinh đạt trên 4,6 triệu người mỗi năm.

d) Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh lĩnh vực GDNN được ban hành đầy đủ với trên 100 văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp.

2. Một số khái quát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2.1. Về giảng dạy môn học pháp luật trong trường cao đẳng, trường trung cấp

a) Về chương trình đào tạo môn học Pháp luật

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 kèm theo chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung áp dụng để giảng dạy đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp. Theo đó, học sinh học trình độ trung cấp được học môn học Pháp luật với thời lượng là 15 giờ và sinh viên học trình độ cao đẳng được học môn học Pháp luật với thời lượng là 30 giờ. Cụ thể:

- Môn học Pháp luật áp dụng đối với sinh viên học trình độ cao đẳng: Gồm 08 bài (Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật; Hiến pháp; Pháp luật dân sự; Pháp luật lao động; Pháp luật hành chính; Pháp luật hình sự; Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng); thời lượng giảng

² Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH.

dạy là 30 giờ. Mục tiêu để hình thành cho người học năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm như: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

- Môn học Pháp luật áp dụng đối với học sinh viên học trình độ trung cấp: Gồm 05 bài (Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật; Hiến pháp; Pháp luật dân sự; Pháp luật lao động; Pháp luật phòng, chống tham nhũng; Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng); thời lượng giảng dạy là 15 giờ. Mục tiêu để hình thành cho người học năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm như: Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

b) Về đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học Pháp luật

- Về số lượng nhà giáo

Hiện nay, cả nước có khoảng 1.587 nhà giáo (cơ hữu: 1.310 nhà giáo; thỉnh giảng: 277 nhà giáo) giảng dạy môn học Pháp luật tại các trường cao đẳng, trường trung cấp (trường cao đẳng: 1.035 nhà giáo (cơ hữu: 850 nhà giáo; thỉnh giảng: 185 nhà giáo); trường trung cấp: 552 nhà giáo (cơ hữu: 460 nhà giáo; thỉnh giảng: 92 nhà giáo)).

- Về chất lượng nhà giáo giảng dạy môn học Pháp luật

Đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học Pháp luật tại các trường cao đẳng, trường trung cấp có trình độ đại học Luật trở lên, được đào tạo theo đúng chuyên ngành pháp luật, có nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ theo đúng quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. Đội ngũ giáo viên, giảng viên có tâm huyết với nghề, luôn cố gắng nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Pháp luật trong Nhà trường, là tấm gương sáng trong việc thực hiện pháp luật, các quy chế, quy định của trường để học sinh, sinh viên noi theo.

c) Về phương pháp giảng dạy môn học Pháp luật

Tại các trường trung cấp, trường cao đẳng, việc tổ chức giảng dạy môn học Pháp luật đối với học sinh, sinh viên học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp chủ yếu được tổ chức theo hình thức chính khóa trong giờ lên lớp kết hợp với việc tự tìm hiểu, tự học có hướng dẫn. Ngoài ra, một số trường cao đẳng, trường trung cấp còn chủ động tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, cuộc thi viết về pháp luật theo chủ đề nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của học sinh, sinh viên.

d) Về cơ sở vật chất, thiết bị tổ chức giảng dạy môn học Pháp luật

Hiện nay, việc giảng dạy môn học Pháp luật trong các trường trung cấp, trường cao đẳng chủ yếu theo phương pháp truyền thống. Các trường cao đẳng, trường trung cấp trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo (giảng đường; thư viện; máy tính, máy chiếu...) đảm bảo chất lượng giảng dạy môn học Pháp luật theo mục tiêu đối với từng trình độ đào tạo.

2.2. Về giảng dạy các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật

a) Về số ngành, nghề đào tạo

Hiện nay, có 57 trường cao đẳng, trường trung cấp có đào tạo 11 ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp thuộc nhóm ngành pháp luật (Dịch vụ pháp lý; Công chứng; Tư pháp cơ sở; Pháp chế doanh nghiệp; Dịch vụ pháp lý doanh nghiệp; Dịch vụ pháp lý về đất đai; Dịch vụ pháp lý về tố tụng; Trợ lý tổ chức hành nghề công chứng; Trợ lý tổ chức hành nghề luật sư; Trợ lý tổ chức đấu giá tài sản; Trợ lý tổ chức hành nghề thừa phát lại).

b) Về quy mô tuyển sinh

Theo báo cáo của các trường có đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm ngành pháp luật, trong 04 năm (2017-2020) có 29.988 học sinh, sinh viên các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật. Cụ thể:

- Trình độ cao đẳng: 5.260 sinh viên.
- Trình độ trung cấp: 24.728 học sinh.

c) Về nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật

Theo báo cáo của các trường có đào tạo các ngành, nghề thuộc nhóm ngành pháp luật, có 525 nhà giáo (cơ hữu: 375 nhà giáo; thỉnh giảng: 150 nhà giáo) cơ bản đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, trình độ tin học, trình độ ngoại ngữ theo quy định về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để giảng dạy các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật.

(có Phụ lục số II kèm theo)

d) Về chương trình, giáo trình đào tạo

Theo báo cáo, 100% các trường cao đẳng, trường trung cấp đã xây dựng, biên soạn, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo của các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật để giảng dạy cho người học.

đ) Về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo

Theo báo cáo của các trường và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị,

dụng cụ đào tạo để giảng dạy các ngành, nghề đào tạo thuộc nhóm ngành pháp luật.

2.3. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Về nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Đối với học sinh, sinh viên học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các trường cao đẳng, trường trung cấp hiện nay chủ yếu tập trung trong chương trình, giáo trình môn học Pháp luật theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Tất cả các trường cao đẳng, trường trung cấp đã tiến hành xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo, các tài liệu tham khảo phục vụ học tập, giảng dạy môn học Pháp luật trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018. Ngoài ra, các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp bước đầu được tuyên truyền, phổ biến, thông tin rộng rãi đến người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp tại các buổi sinh hoạt chính trị đầu khóa, sinh hoạt ngoại khóa, các hội nghị, hội thảo chuyên ngành do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp tại Trung ương hoặc địa phương hoặc do các trường tự tổ chức.

- Đối với người học trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác

Hiện nay, chưa có quy định giảng dạy môn học Pháp luật trong chương trình đào tạo của các ngành, nghề đào tạo trình độ sơ cấp hoặc các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Do vậy, nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với người học chủ yếu tập trung vào pháp luật về giao thông, môi trường, phòng chống bạo lực học đường, vệ sinh, an toàn thực phẩm...; nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa bao hàm đầy đủ các thông tin quan trọng, cần thiết liên quan trực tiếp người học, được người học quan tâm như Luật Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Luật Lao động, chính sách, quy định liên quan đến nghề đào tạo, việc làm sau tốt nghiệp...

- Đối với đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Theo báo cáo của các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

pháp luật cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa thật sự rõ nét và đồng bộ. Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đối tượng này chủ yếu theo các chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật khác đã được ban hành như pháp luật về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức... và các quy chế, quy định nội bộ khác do đơn vị, địa phương ban hành.

b) Về tổ chức, đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không có tổ chức chuyên trách để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc trường, trung tâm. Một số trường cao đẳng, trường trung cấp giao cho một đơn vị thuộc trường thực hiện (Phòng Thanh tra - Pháp chế; Phòng Công tác học sinh, sinh viên; Tổ Bộ môn Giáo dục Chính trị, Khoa Khoa học cơ bản, hoặc các tổ chức chính trị, xã hội trong Trường...); Còn lại đa số các trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp phân công công cho cán bộ hoặc nhà giáo kiêm nhiệm thực hiện.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không có nhà giáo, cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên chuyên trách thực hiện công tác PBGDPL tại trường, trung tâm mà được giao cho đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học Pháp luật hoặc cán bộ, nhà giáo kiêm nhiệm thực hiện. Qua theo dõi, tổng hợp, có khoảng 2.315 cán bộ quản lý được giao kiêm nhiệm công tác pháp chế, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(có Phụ lục III kèm theo)

c) Về hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phương thức, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mới chỉ tập trung thực hiện bằng các hình thức, phương thức như: Hội nghị, tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng; phát hành các ấn phẩm, tờ rơi; các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế; phối hợp với đài phát thanh, đài truyền hình...) để tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến các nhóm đối tượng tại trường, trung tâm. Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp bước đầu đã ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để phù hợp với xu thế, yêu cầu thực tiễn của công tác PBGDPL và được các đối tượng nhiệt tình hưởng ứng. Việc kết hợp giáo dục chính khóa với các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp trong công tác tuyên truyền, PBGDPL cũng đã làm tăng hiệu quả, chất lượng học tập, giảng dạy môn học Pháp luật, chất lượng công tác PBGDPL tại trường, trung tâm. Ngoài ra, nhiều trường cao đẳng, trường trung cấp đã xây dựng được tủ sách pháp luật, khuyến khích học sinh, sinh viên, cán bộ,

nhà giáo tự tìm hiểu, tự nghiên cứu nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, nội quy, quy chế của trường.

d) Một số hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp đã triển khai tại Trung ương và địa phương

- Từ năm 2017 đến nay, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã kết hợp, lồng ghép tổ chức được 08 Hội nghị phổ biến pháp luật cấp trung ương cho gần 3.850 cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp của các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cán bộ quản lý của các trường cao đẳng. Thông qua các hội nghị, đã trực tiếp trao đổi, hướng dẫn, giải đáp các vướng mắc về các chính sách cho người học, người dạy, cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp và thực hiện các văn bản hướng dẫn Luật Giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời, qua các hội nghị, phổ biến các quy định mới về giáo dục nghề nghiệp như: Các quy định về quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp trong Luật giáo dục; hướng nghiệp; cơ chế phân luồng; liên thông giữa các trình độ đào tạo; đào tạo văn hóa THPT, thẩm quyền và giá trị pháp lý về giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục THPT, giấy chứng nhận đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT; các quy định khác về giáo dục nghề nghiệp trong Luật Giáo dục (Luật số 43/2019/QH14) và tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định trong Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học (Luật số 34/2018/QH14)...

- Năm 2019 và 2020, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn TNCS HCM tổ chức cuộc thi “Pháp luật học đường” cho các học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (với sự tham gia của 22.046 học sinh, sinh viên).

e) Về kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không ban hành kế hoạch, chương trình hàng năm về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của đơn vị mình. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu được thực hiện lồng ghép vào các hoạt động khác như giáo dục chính trị; sinh hoạt đầu khóa; tuần sinh hoạt công dân...

g) Về chương trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Tính đến thời điểm hiện tại, chưa có bộ chương trình, tài liệu chính thức thống nhất về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cơ quan trung ương hoặc địa phương ban hành để tổ chức thực hiện trong toàn quốc. Các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tự biên soạn, phê duyệt nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Do vậy, chương trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thống

nhất, chưa đầy đủ, chưa được cập nhật về nội dung, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn về số lượng văn bản, quy định hiện hành cần được tuyên truyền, phổ biến.

h) Về ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác phổ biến, giáo dục, pháp luật

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã bước đầu sử dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật như: Đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và các quy định, quy chế nội bộ trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; sử dụng các ứng dụng mạng xã hội trong công tác điều hành, thông tin, phổ biến các quy định pháp luật mới được ban hành đến từng đối tượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp; một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã hình thành được thư viện điện tử nội bộ để phục vụ việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý của đơn vị mình... Tuy nhiên, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa được triển khai đồng bộ, toàn diện và chưa đạt hiệu quả cao; phạm vi, nội dung, hình thức chưa tương xứng, chưa đáp ứng với sự phát triển của ngành công nghệ thông tin trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay.

i) Điều kiện về thiết bị, dụng cụ dùng cho công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Theo báo cáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, điều kiện về thiết bị, dụng cụ dùng cho giảng dạy môn học Pháp luật và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn nhiều hạn chế, khó khăn, không đáp ứng được mục tiêu, mục đích, yêu cầu của việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; phần lớn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không có thiết bị, dụng cụ riêng biệt dành cho công tác này mà phải thuê, mượn hoặc kết hợp sử dụng chung thiết bị, dụng cụ dạy học. Đặc biệt, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng, miền, địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, việc trang bị đủ thiết bị, dụng cụ đang là yêu cầu hết sức cần thiết, cấp bách của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và địa phương.

k) Về số người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Trong 04 năm (2016-2020), cả nước có khoảng 2.472 nghìn người học các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua môn học Pháp luật (được ban hành theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH) và một số các hoạt động khác tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tuy nhiên, số lượng người học được tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông

qua môn học Pháp luật chiếm tỷ lệ nhỏ so với tổng số người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (2.472 nghìn người/11.077 nghìn người, chiếm tỷ lệ 22,31%).

3. Đánh giá về thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

3.1. Đánh giá về các kết quả đạt được

Những năm qua, công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nói riêng được Đảng, Nhà nước quan tâm và chú trọng. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật được coi là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là khâu đầu tiên của quá trình thi hành pháp luật, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Theo đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang được các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, ngày càng được thực hiện ổn định, định kỳ, thường xuyên, bước đầu đi vào nề nếp góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của từng nhóm đối tượng (người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động), nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế và khó khăn. Cụ thể:

3.2.1. Đối với việc giảng dạy môn học Pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Về chương trình đào tạo môn học Pháp luật

- Đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp:

+ Chưa được chỉnh sửa, bổ sung theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với thực tế.

+ Thời lượng môn học ít (trình độ cao đẳng: 30 giờ; trình độ trung cấp: 15 giờ) nên nội dung chưa bao hàm đủ các kiến thức pháp luật cần thiết cho người học: Pháp luật liên quan đến việc làm, an toàn lao động, dân sự, học đường; pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo của người học; pháp luật về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác:

+ Hiện nay, pháp luật về giáo dục nghề nghiệp không quy định tổ chức giảng dạy môn học Pháp luật cho người học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp³ và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác. Vì vậy, không có chương trình, giáo trình đào tạo và tài liệu giảng dạy môn học Pháp luật dành cho đối tượng này.

b) Về hình thức, phương pháp giảng dạy

Hình thức, phương pháp giảng dạy môn học Pháp luật đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp còn đơn điệu, chủ yếu theo phương pháp truyền thống, chưa phù hợp với thực tiễn; chưa có bài giảng điện tử, mô hình trực quan, tình huống giả định thực tế để người học dễ hiểu, dễ nắm bắt được các vấn đề, nội dung của bài học.

3.2.2. Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Về chương trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Hiện nay, chưa xây dựng, ban hành được bộ chương trình, tài liệu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thống nhất áp dụng cho từng nhóm đối tượng tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp để sử dụng làm chương trình, tài liệu bồi dưỡng thống nhất trong toàn quốc; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các địa phương tự biên soạn, phê duyệt nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện. Do vậy, chương trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không thống nhất, không được cập nhật đầy đủ nội dung cần thiết theo quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, trách nhiệm và các chính sách ưu đãi, ưu tiên của Nhà nước đối với từng nhóm đối tượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Về đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Theo báo cáo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, hiện nay chưa hình thành được đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Chưa hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu tiên để thu hút những người có kiến thức pháp luật, có nghiệp vụ, kỹ năng phù hợp để tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Mặt khác, hiện nay chưa xây dựng được bộ chương trình, tài liệu bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hàng năm, chưa tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Vì vậy, đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

³ Ngoại trừ nghề đào tạo Lái xe ô tô đào tạo trình độ sơ cấp quy định người học phải học nội dung về Luật giao thông đường bộ theo chương trình đào tạo do Bộ Giao thông vận tải ban hành (24 giờ).

trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chỉ là cán bộ, nhà giáo kiêm nhiệm do đó còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng, không bảo đảm nguồn lực về con người để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Về chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

Hàng năm, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không xây dựng, chương trình, kế hoạch riêng về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại trường, trung tâm mình mà chủ yếu lồng ghép vào các hoạt động khác như: Giảng dạy môn học Pháp luật, giáo dục chính trị đầu khóa, tuần sinh hoạt công dân đầu năm, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng... Mặt khác, chưa có một bộ phận hoặc đơn vị chuyên trách theo dõi, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Việc thực hiện nhiệm vụ này thường được giao kiêm nhiệm cho một số đơn vị thuộc trường, trung tâm (Phòng Công tác học sinh, sinh viên; Phòng Pháp chế - Thanh tra; Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng; Tổ Bộ môn Giáo dục Chính trị;...). Vì vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa được triển khai một cách bài bản, toàn diện, đầy đủ, đúng nội dung, chưa đáp ứng được mục tiêu, mục đích đề ra.

d) Về nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn sơ sài, không đầy đủ, mang tính chấp vá và không được đổi mới, cập nhật thường xuyên. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chỉ đọc hoặc nêu lại tên gọi, trích yếu các văn bản có liên quan mà không cung cấp hoặc liệt kê được các thông tin quan trọng để cán bộ, nhà giáo, người học, người lao động ở trường/trung tâm nắm được thông tin, hiểu được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách, của quy định; biết được trách nhiệm của mình trong việc chấp hành quy định, tuân thủ quy định, trong việc thực hiện chính sách, thực thi chính sách.

đ) Về hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn đơn điệu, chưa đa dạng, không phong phú; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không chú trọng việc đổi mới hình thức để phù hợp với thực tiễn; việc ứng dụng công nghệ thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không phổ biến, toàn diện và chưa đạt hiệu quả cao. Trong công tác PBGDPL, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa phát huy được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức như Đoàn thanh niên, Công đoàn... tại các cơ sở giáo dục trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các mô hình, tấm gương tiêu

biểu có thành tích trong công tác này chưa được khen thưởng xứng đáng, chưa được nêu gương để nhân rộng trong phạm vi toàn quốc.

e) Về nguồn lực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm không được bố trí kinh phí và nguồn lực để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ yếu lồng ghép vào các hoạt động chi thường xuyên của đơn vị mình để triển khai thực hiện. Vì vậy, nội dung, phạm vi, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật rất hạn chế và khó khăn.

g) Về công tác phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Sự phối hợp giữa các ngành chức năng và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả. Người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp ít có cơ hội được tham quan thực tế; ít được trao đổi, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm thực tế từ cán bộ tư pháp, các cơ quan thực thi pháp luật.

h) Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Mặc dù các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, địa phương có nhiều cố gắng trong việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin. Tuy nhiên, hiệu quả, mục tiêu đạt được của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này chưa cao, chưa tương xứng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghệ thông tin trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 hiện nay. Phần lớn các địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên hạ tầng hiện có về công nghệ thông tin để lồng ghép thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật mà không chủ động đầu tư, tăng cường nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin để làm tốt hơn công tác này (xây dựng chuyên trang, chuyên mục, thư viện, tủ sách pháp luật điện tử, hệ thống kênh thông tin, diễn đàn, hội thảo trực tuyến...). Một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Mặt khác, đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin để theo kịp công nghệ hiện đại. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn chậm, chưa đồng bộ, phổ biến trên diện rộng; chưa tận dụng triệt để thành tựu của công nghệ thông tin, kỹ thuật số để kết nối, khai thác, chia sẻ thông tin và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên môi trường mạng, gây lãng phí nguồn lực đầu tư cho công tác này.

i) Tại một số địa phương, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp, các ngành dẫn đến việc triển khai thực hiện còn gặp nhiều hạn chế và khó khăn.

(có Phụ lục IV kèm theo)

III. Căn cứ pháp lý

Đề án “Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027” được xây dựng dựa vào các căn cứ pháp lý sau:

1. Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị: “Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật”. Tại Kết luận số 01-KL/TW, Bộ Chính trị nêu rõ nhiệm vụ phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật tạo bước đột phá, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật.

2. Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Trong đó, Ban Bí thư đã giao nhiệm vụ cho các Bộ, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới, đa dạng các hình thức, phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực do Bộ, ngành phụ trách, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong thực tế.

3. Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

4. Luật Phổ biến giáo dục pháp luật năm 2012.

5. Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014.

6. Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2020.

7. Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Trong đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành có liên

quan xây dựng Đề án “Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027”.

8. Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 - 2021”.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Quan điểm

1. Thể chế hóa đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức pháp luật cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã được xác định rõ trong Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người học, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý và người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị, Nhà nước giữ vai trò nòng cốt; khuyến khích, tạo điều kiện, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, đồng thuận của xã hội, sự đồng hành của doanh nghiệp trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp và nhân lực có kỹ năng nghề.

3. Đổi mới mạnh mẽ nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng tầm kỹ năng lao động Việt Nam; tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các luật, các quy định về giáo dục nghề nghiệp mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung; bảo đảm nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng cơ sở, từng địa phương; chú trọng đến những vấn đề mà người học, xã hội quan tâm; kết hợp giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, lối sống, trách nhiệm nghề nghiệp cho người học, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của các nhóm đối tượng được tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đất nước, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao.

4. Đổi mới mạnh mẽ các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; kết hợp giữa công tác giáo dục pháp luật với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trách nhiệm nghề nghiệp cho người học; xây dựng nền tảng vững chắc, bảo đảm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được thực

hiện thường xuyên, liên tục; nhân rộng các mô hình, hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả cao, phù hợp với thực tiễn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có bước tiến mới, thiết thực, bền vững, đi vào chiều sâu; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật, tinh thần tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống, học tập, làm việc theo pháp luật của người học, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý và người lao động; bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền được thông tin về pháp luật của các nhóm đối tượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Qua đó, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp trong tình hình mới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thành công các nhiệm vụ của ngành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm trang bị kiến thức pháp luật trong các lĩnh vực liên quan đến đời sống, học tập, việc làm, trách nhiệm nghề nghiệp cho từng nhóm đối tượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp (người học, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý, người lao động), phấn đấu đạt được kết quả:

a) Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2024

- Xây dựng bộ chương trình, giáo trình, tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật dành cho từng nhóm đối tượng cụ thể tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp (cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, nhà giáo, người học theo từng trình độ đào tạo). Định kỳ ít nhất 02 năm/01 lần, tổ chức cập nhật, bổ sung chính sách, quy định pháp luật mới ban hành trong các bộ chương trình, giáo trình, tài liệu này.

- Xây dựng bộ chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển được 2.000 giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học pháp luật, tuyên truyền viên, báo cáo viên để trở thành đội ngũ nòng cốt hạt nhân thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng thư viện điện tử, tủ sách điện tử và các sản phẩm có nội dung số hóa (bài giảng điện tử, các loại tài liệu, sách tham khảo), các phần mềm chuyên dụng và các diễn đàn trao đổi trực tuyến về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để kết nối, chia sẻ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động, người học, nhà giáo và phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Xây dựng và phát triển Cổng hoặc Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật ngành lao động nói chung và lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nói riêng để cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin về pháp luật; chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; liên kết, chia sẻ với Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật của ngành tư pháp.

- Xây dựng ứng dụng, phần mềm phổ biến giáo dục pháp luật trên điện thoại thông minh; tận dụng ưu thế của mạng xã hội, thiết lập các kênh thông tin đa phương tiện như Youtube, Facebook, Twitter.. nhằm gia tăng sự tương tác, trao đổi, chia sẻ thông tin đa chiều giữa người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước.

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên của đề án được hỗ trợ mua sắm bổ sung thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

(có Phụ lục V kèm theo)

- 70% học sinh, sinh viên, giáo viên, giảng viên, viên chức, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình của Đề án.

- 70% nhà giáo, người học ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các đối tượng đào tạo đặc thù được phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình của Đề án phù hợp với điều kiện, đối tượng theo quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2027

- Hình thành được cơ chế phối hợp giữa trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp với cơ quan tư pháp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để học sinh, sinh viên, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý, người lao động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, trường cao đẳng được học tập kinh nghiệm thực tế, có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- 100% học sinh, sinh viên, nhà giáo, viên chức, cán bộ quản lý, người lao động trong các trường trung cấp, trường cao đẳng được trang bị kiến thức pháp luật cơ bản về giáo dục nghề nghiệp, đồng thời có khả năng tự tìm hiểu, tự nghiên cứu kiến thức pháp luật phục vụ học tập, công việc, đời sống, các nội dung pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp của người học.

- 100% báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và giáo viên, giảng viên dạy môn pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được cung cấp, cập nhật thông tin, tài liệu pháp luật, kiến thức pháp luật, được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cần thiết để tham gia tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo yêu cầu nhiệm vụ.

- 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức tuyên truyền phổ biến, thông tin rộng rãi về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nguồn nhân lực, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp, liên quan đến nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động với nội dung, hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong cơ sở mình.

- 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chương trình giáo dục chính khóa và hoạt động ngoại khóa theo quy định. Trong đó, ưu tiên kết hợp giáo dục chính khóa với hoạt động ngoại khóa, các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho người học; tích hợp, lồng ghép nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật một cách phù hợp trong hoạt động giáo dục chính trị đầu khóa, tuần sinh hoạt công dân đầu năm học, trong môn học pháp luật và một số môn học khác bảo đảm tính thống nhất, logic trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- 100% người học thuộc đối tượng học xong đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được thông tin, phổ biến các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại trong các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ, đời sống, công việc, vị trí việc làm sẽ đảm nhận.

3. Phạm vi, đối tượng của Đề án

3.1. Phạm vi

Đề án được triển khai tại tất cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong phạm vi toàn quốc. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo và các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ cho các vùng, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn.

3.2. Đối tượng

a) Người học các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học pháp luật tại các trường trung cấp, trường cao đẳng.

c) Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người lao động đang làm việc tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở GDNN.

b) Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giải pháp đột phá để phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề.

c) Kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Việc làm, Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, chính sách, chế độ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người dạy, người học, người lao động, phụ huynh người học; các nội dung pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp cho người học.

d) Mô hình, kinh nghiệm, những tấm gương tiêu biểu về phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Các sự kiện, vấn đề chính trị - pháp lý - kinh tế - văn hóa - xã hội có chủ đề, nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm.

e) Tình hình, kết quả, định hướng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Các nhiệm vụ trọng tâm

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật các bộ chương trình, giáo trình, tài liệu về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng nhóm đối tượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo và báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

đ) Hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy môn học pháp luật và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

g) Khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6. Các giải pháp thực hiện

6.1. Nhóm giải pháp về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và trách nhiệm quản lý nhà nước của các cấp chính quyền trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, các quy định pháp luật của Nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Tiếp tục rà soát, báo cáo, trình cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, quy định về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Đưa nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật vào kế hoạch năm học, khóa học hàng năm của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp; xác định việc hoàn thành nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Tăng cường số lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, chú trọng lựa chọn, phân công đội ngũ có trình độ, có hiểu biết về pháp luật làm công tác pháp chế, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hướng tới gắn hoặc giao nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục nghề nghiệp cho các tổ chức, đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Trong đó, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Thường xuyên, định kỳ tổ chức các buổi tham quan, học tập thực tế tại các cơ quan, đơn vị thi hành pháp luật, cơ quan tư pháp nhằm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ, kỹ năng gắn với thực tiễn cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Định kỳ tổ chức các buổi đối thoại, tọa đàm, trao đổi giữa những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm, mô hình, cách làm hiệu quả, khắc phục những tồn tại, hạn chế, từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.3. Nhóm giải pháp về xây dựng, biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, chuẩn hóa chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy môn học Pháp luật áp dụng đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Xây dựng, biên soạn các bộ chương trình, tài liệu về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo từng nhóm đối tượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cụ thể:

- Bộ chương trình, tài liệu cho người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tập chung chủ yếu vào các nội dung về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của người học; các quy định về tuyển sinh, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các quy định liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo của người học; chính sách hỗ trợ, ưu tiên của Đảng, Nhà

nước đối với người học các trình độ giáo dục nghề nghiệp và chính sách về việc làm, hỗ trợ khởi nghiệp.

- Bộ chương trình, tài liệu cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tập chung chủ yếu vào các nội dung về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của nhà giáo, người học, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Bộ chương trình, tài liệu cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

+ Đối với nhà giáo giảng dạy môn học Pháp luật và cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp được phân công làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tập trung chủ yếu vào các nội dung về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến pháp luật, kết hợp với các luật, quy định về giáo dục nghề nghiệp mới ban hành hoặc được sửa đổi, bổ sung.

+ Đối với đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Tập chung chủ yếu vào các nội dung về các luật, quy định, hướng dẫn hiện hành về giáo dục nghề nghiệp; chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục nghề nghiệp và các chính sách hỗ trợ, ưu tiên trong giáo dục nghề nghiệp.

c) Định kỳ, thường xuyên cập nhật, bổ sung thông tin và các quy định mới về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và quy định mới về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp vào bộ chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho phù hợp.

6.4. Nhóm giải pháp về đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

6.4.1. Về nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục nghề nghiệp trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giải pháp đột phá để phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề.

c) Kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Luật Việc làm, Bộ Luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành; các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, chính sách, chế độ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo, người học, người

lao động, phụ huynh người học; các nội dung pháp luật liên quan trực tiếp đến ngành, nghề đào tạo, vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp của người học.

d) Chính sách, quy định về hỗ trợ, ưu tiên của Nhà nước đối với người học các trình độ, các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác trong giáo dục nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và việc làm sau khi tốt nghiệp.

đ) Các quy định pháp luật khác liên quan đến đời sống, học tập, vị trí việc làm, trách nhiệm nghề nghiệp của từng nhóm đối tượng (quy định về pháp luật lao động, quy định pháp luật về an toàn giao thông, chống bạo lực học đường; pháp luật về công nghệ thông tin, an ninh thông tin và an toàn mạng...).

e) Mô hình, kinh nghiệm, những tấm gương tiêu biểu về phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

g) Các sự kiện, vấn đề chính trị - pháp lý - kinh tế - văn hóa - xã hội có chủ đề, nội dung liên quan đến giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm.

h) Tình hình, kết quả, định hướng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.4.2. Về hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tạo bước đột phá trong các hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, hấp dẫn, hiệu quả. Cụ thể:

a) Đổi mới nội dung, phương thức, hình thức dạy và học môn học Pháp luật đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng. Trong đó, khuyến khích, ưu tiên việc ứng dụng công nghệ, phần mềm vào công tác dạy và học môn học Pháp luật; xây dựng giáo trình, bài giảng theo hướng trực quan, hấp dẫn, dễ hiểu, dễ tiếp thu và gắn liền với thực tiễn.

b) Thường xuyên, định kỳ tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động tham quan, học tập thực tế, các hoạt động ngoài giờ lên lớp làm đa dạng, phong phú môi trường nghiên cứu, học tập cho người học, cán bộ quản lý, nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Tổ chức các cuộc thi, hội thi tìm hiểu pháp luật, tổ chức các phiên tòa giả định, cuộc thi Olympic luật cho học sinh, sinh viên; báo cáo viên pháp luật giỏi; tổ chức cho người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tham quan thực tế tại các cơ quan, đơn vị thực thi pháp luật, các cơ quan tư pháp; khuyến khích người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật tham gia xây dựng các tiểu phẩm, phóng sự, câu chuyện giải quyết tình huống pháp luật mang ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến, giáo dục ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật liên quan đến việc

học tập, giảng dạy, công việc của các nhóm đối tượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Thành lập bộ phận hoặc giao nhiệm vụ tư vấn, trợ giúp pháp lý cho một đơn vị thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tư vấn, giải đáp thắc mắc cho người học, cán bộ, nhà giáo, phụ huynh người học về chính sách, quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

đ) Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, trang thông tin điện tử/cổng thông tin điện tử nội bộ của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành lao động.

e) Tổ chức vinh danh, tuyên dương, khen thưởng đối với những cá nhân, đơn vị, tổ chức có sáng kiến, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Lựa chọn, nhân rộng các mô hình tiêu biểu về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để công bố nhân rộng trong phạm vi toàn quốc.

g) Nâng cao vai trò của tổ chức đoàn thanh niên, tổ chức công đoàn trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên của tổ chức mình theo tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

6.5. Hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Bổ sung phòng làm việc cho cán bộ, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bố trí các phòng thực hành, thực tập, giả định thực tế phục vụ việc dạy và học môn học pháp luật tại trường trung cấp, trường cao đẳng.

b) Hỗ trợ mua sắm bổ sung thiết bị, dụng cụ giảng dạy môn học pháp luật trong trường trung cấp, trường cao đẳng và hỗ trợ mua sắm các phương tiện, thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.6. Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy môn học pháp luật và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Đẩy mạnh công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Hỗ trợ nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng tiện ích của công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục

ngành nghiệp; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở dữ liệu pháp luật khác theo quy định.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng của mạng xã hội (Youtube, Facebook, Twitter...) vào giảng dạy môn học pháp luật và công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, hỏi đáp pháp luật trực tuyến về lĩnh vực nghề nghiệp giáo dục nghề nghiệp; Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, tạp chí điện tử chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

đ) Xây dựng thư viện điện tử, tủ sách điện tử (bài giảng điện tử, các loại tài liệu, sách tham khảo), các phần mềm chuyên dụng phục vụ việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu của cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, nhân viên người lao động, người học và phục vụ công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

e) Triển khai số hóa bài giảng điện tử của môn học pháp luật; số hóa các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kho dữ liệu điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật để triển khai giảng dạy môn học pháp luật trực tuyến, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trực tuyến tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

g) Thiết lập hệ thống, các kênh thông tin liên lạc, diễn đàn, hội thảo trực tuyến về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa những người làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

6.7. Huy động nguồn lực xã hội hóa

a) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ công tác giáo dục, phổ biến pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

b) Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, người làm công tác pháp luật tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng như vai trò giám sát trong quá trình thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

PHẦN III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

1. Về chế độ đối với đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xây dựng chế độ làm việc đối với đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi của Đề án.

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xây dựng đề tăng thời lượng môn học Pháp luật trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp đồng thời cần có cơ chế, chính sách khuyến khích đối tượng giáo viên giảng dạy môn Pháp luật tham gia các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tại địa phương

2. Về đầu tư, hỗ trợ bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, phương án, lộ trình đầu tư, hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Đề án

1.1. Kinh phí thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027*” từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có). Cụ thể:

Tổng kinh phí thực hiện của Đề án ước tính: 60 tỷ đồng. Trong đó:

- a) Kinh phí từ ngân sách nhà nước: 57,7 tỷ đồng.
- b) Kinh phí từ nguồn vốn ODA: 1,1 tỷ đồng.
- c) Từ các nguồn kinh phí khác: 1,2 tỷ đồng.

(có Phụ lục VI kèm theo)

1.2. Căn cứ các nhiệm vụ tại Đề án này, các Bộ, ngành có liên quan, cơ quan trung ương và các địa phương xây dựng dự toán thực hiện Đề án và tổng hợp vào dự toán chi Ngân sách Nhà nước hàng năm gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

Ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm của các Đề án. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước tham gia thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan thường trực của Đề án có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương có liên quan xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027*”.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Đề án.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các đơn vị có liên quan biên soạn các chương trình, giáo trình, tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin - Truyền thông, các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các chính sách trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên các báo in, báo điện tử, trên Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam.

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an hướng dẫn việc hợp tác quốc tế về phổ biến, giáo dục pháp luật; có giải pháp tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người nước ngoài trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam; tổ chức khảo sát, chia sẻ, học tập kinh nghiệm thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở trong và ngoài nước.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp định kỳ hàng năm kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Bộ Tư pháp

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Hướng dẫn, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (gồm cả tài liệu in và tài liệu điện tử).

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo giảng dạy môn học pháp luật, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Đề án theo định kỳ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.3. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan bảo đảm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đồng thời phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án.

b) Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, đầu tư đối với các hoạt động của Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; đề xuất kịp thời các giải pháp bảo đảm cân đối ngân sách thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách.

2.4. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông về các nội dung của Đề án.

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Đề án theo định kỳ.

2.5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Chủ động, chỉ đạo các Sở, ngành thuộc tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

b) Chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

c) Căn cứ vào nội dung của Đề án, chủ động triển khai các nhiệm vụ đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả. Hướng dẫn, chỉ đạo, điều phối các hoạt động và kinh phí thực hiện Đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại địa phương.

d) Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện Đề án tại địa phương.

đ) Huy động, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng của Đề án thông qua các chương trình phổ biến, tư vấn pháp luật, tư vấn tâm lý, tư vấn, hỗ trợ việc làm, cung cấp tài liệu, trang thiết bị phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật,... theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của từng cơ sở, địa phương. Phát huy vai trò của gia đình, người có uy tín trong cộng đồng, các hội, nhóm tại khu dân cư trong quản lý, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng.

e) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2.6. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ

a) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

2.7. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí: Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương có liên quan bố trí và tổ chức tốt nội dung trên kênh truyền hình quốc gia về phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam thực hiện các nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ của mình.

2.8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở Tư pháp và các Sở, ngành có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch, kinh phí và hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên,

học viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý và người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên về phổ biến, giáo dục pháp luật và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Đề án theo định kỳ.

2.9. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên, học viên, giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động tại cơ sở mình.

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp quy định trong Đề án thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

c) Khuyến khích tập thể, cá nhân thuộc cơ sở mình tích cực tham gia các hoạt động liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuộc phạm vi của Đề án.

d) Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp để tổng hợp.

PHẦN V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

Việc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027” mang lại nhiều lợi ích cho Nhà nước, xã hội và trực tiếp là người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; là giải pháp hiệu quả để giải quyết những tồn tại, hạn chế và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

1. Đánh giá chung

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ tác động tích cực đến việc tổ chức thi hành Hiến pháp, đặc biệt là thi hành những quy định mới về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; các quy định, cơ chế, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; thông qua các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án sẽ góp phần sử dụng có hiệu quả, đúng mục tiêu, mục đích nguồn lực của nhà nước, huy động tối đa nguồn lực của xã hội để đẩy mạnh hoạt động này nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người học, nhà giáo, nhà quản lý, viên chức và người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Qua đó nâng cao vị thế, vai trò của pháp luật trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục nghề nghiệp, chất lượng nguồn nhân lực đặc biệt là nhân lực chất lượng cao, nhân lực có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

2. Về kinh tế - xã hội

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ đáp ứng yêu cầu về quyền được cung cấp thông tin về pháp luật của người học, của nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, từng bước hình thành thói quen chủ động học tập, tự giác tuân thủ, chấp hành pháp luật của học sinh, sinh viên, nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đóng góp tích cực vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường quản lý nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật.

3. Đối với người học, nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giúp cho học sinh, sinh viên, học viên, nhà giáo, viên chức, cán bộ

quản lý và người lao động trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, có ý thức tôn trọng pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường am hiểu được các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến nghề nghiệp, vị trí việc làm và cuộc sống, hình thành kỹ năng sống, kỹ năng làm việc góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, làm tốt công tác PBGDPL sẽ tạo bước đột phá về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong hệ thống GDNN, xây dựng nền móng vững chắc giúp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đi vào nề nếp, có chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực GDNN, tạo môi trường giáo dục ổn định, lành mạnh trong các cơ sở GDNN, nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, thị trường lao động trong thời kỳ mới, thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Phụ lục I**MẠNG LƯỚI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	SỐ LƯỢNG CƠ SỞ GDNN		
		CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TRUNG TÂM GDNN
I	Vùng Trung du và miền núi phía Bắc	48	47	198
1	Hà Giang	1	2	11
2	Tuyên Quang	1	1	8
3	Cao Bằng	0	3	15
4	Lạng Sơn	3	1	12
5	Lào Cai	1	1	12
6	Yên Bái	4	5	10
7	Thái Nguyên	13	13	21
8	Bắc Kạn	1	0	13
9	Phú Thọ	9	5	19
10	Bắc Giang	3	10	32
11	Hòa Bình	5	4	17
12	Sơn La	3	2	11
13	Điện Biên	3	0	9
14	Lai Châu	1	0	8
II	Vùng Đồng bằng sông Hồng	147	156	267
15	TP. Hà Nội	64	82	79
16	TP. Hải Phòng	16	17	28
17	Quảng Ninh	7	3	18
18	Vĩnh Phúc	7	3	20
19	Hải Dương	10	4	24
20	Hung Yên	10	7	16
21	Bắc Ninh	13	17	14

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	SỐ LƯỢNG CƠ SỞ GDNN		
		CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TRUNG TÂM GDNN
22	Hà Nam	5	5	9
23	Nam Định	6	5	16
24	Ninh Bình	5	8	23
25	Thái Bình	4	5	20
III	Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung	87	87	232
26	Thanh Hoá	11	18	35
27	Nghệ An	9	13	30
28	Hà Tĩnh	4	5	19
29	Quảng Bình	4	4	11
30	Quảng Trị	2	6	15
31	Thừa Thiên-Huế	8	7	15
32	TP. Đà Nẵng	21	9	19
33	Khánh Hòa	5	12	8
34	Quảng Nam	7	4	15
35	Quảng Ngãi	5	4	19
36	Bình Định	4	0	11
37	Phú Yên	3	1	9
38	Ninh Thuận	1	2	11
39	Bình Thuận	3	2	15
IV	Vùng Tây Nguyên	14	13	80
40	Đắk Lắk	5	4	25
41	Đắk Nông	1	2	15
42	Gia Lai	2	5	8
43	Kon Tum	1	0	10
44	Lâm Đồng	5	2	22
V	Vùng Đông Nam Bộ	73	88	136

TT	TỈNH/THÀNH PHỐ	SỐ LƯỢNG CƠ SỞ GDNN		
		CAO ĐẲNG	TRUNG CẤP	TRUNG TÂM GDNN
45	TP.Hồ Chí Minh	46	59	76
46	Đồng Nai	12	8	28
47	Bình Dương	7	10	6
48	Tây Ninh	1	5	9
49	Bà Rịa-Vũng Tàu	5	5	6
50	Bình Phước	2	1	11
VI	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	40	49	144
51	Long An	3	6	21
52	Tiền Giang	3	6	8
53	Vĩnh Long	3	1	15
54	TP. Cần Thơ	9	12	20
55	Hậu Giang	3	0	10
56	Bến Tre	2	3	9
57	Trà Vinh	2	0	7
58	Sóc Trăng	2	1	13
59	An Giang	2	7	9
60	Đồng Tháp	2	3	9
61	Kiên Giang	3	7	5
62	Bạc Liêu	3	2	9
63	Cà Mau	3	1	9
	TỔNG CỘNG	409	440	1057
		1906		

Phụ lục II**ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP***(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)*

STT	Cơ sở GDNN	Tổng số nhà giáo	Nhà giáo giảng dạy môn học Pháp luật	Nhà giáo giảng dạy nhóm ngành, nghề Pháp luật	Ghi chú
1	Trường Cao đẳng	37.633	1.035	241	
2	Trường Trung cấp	14.727	552	284	
3	Trung tâm GDNN	20.344	0	0	
4	Khác	11.598	0	0	
	Tổng số	84.302	1.587	525	

Phụ lục III**SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP***(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật
trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)*

STT	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Số lượng CSGDNN giao cho tổ chức thuộc đơn vị	Số lượng cán bộ làm công tác PBGDPL	Ghi chú
1	Trường Cao đẳng	181	818	
2	Trường Trung cấp	42	440	
3	Trung tâm	0	1.057	
Tổng		223	2.315	

Phụ lục IV**TỔNG HỢP KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP***(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)*

TT	Khó khăn, vướng mắc	Kiến nghị, đề xuất
1	<p>Về kinh phí thực hiện</p> <p>- Không có hoặc có nhưng rất hạn chế nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện công tác PBGDPL, thường tổ chức lồng ghép trong các hội nghị, hội thảo, tổng kết. (CĐ GTVT TW III; CĐ Cơ điện Tây Bắc; CĐ Công nghệ cao Hà Nội; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn; CĐ VHNT Đà Nẵng; CĐ Cơ điện HN; CĐ XD Công trình Đô thị; CĐ Công nghiệp in; CĐ Cộng đồng Lai Châu; CĐ Y - Dược Cộng đồng; CĐ Vĩnh Long)</p> <p>- Không có hoặc có nhưng rất thấp chế độ đãi ngộ cho những người làm công tác pháp chế, tuyên truyền, PBGDPL cũng như nhà giáo giảng dạy về môn Pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. (CĐ Công nghệ cao Hà Nội; CĐ VHNT Đà Nẵng; CĐ XD Công trình Đô thị; CĐ Công nghiệp in)</p>	<p>Về kinh phí thực hiện</p> <p>- Các cấp có thẩm quyền tăng cường nguồn lực và bố trí nguồn kinh phí để cơ quan QLNN, cơ sở GDNN tăng cường triển khai công tác tuyên truyền, PBGDPL. (CĐ Cơ điện Tây Bắc; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ KTCN Quy Nhơn; CĐ VHNT Đà Nẵng; CĐ Viễn Đông)</p> <p>- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, PBGDPL cho các tỉnh chưa cân đối được ngân sách.</p> <p>- Xây dựng cơ chế bảo đảm nguồn kinh phí cho hoạt động của đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL và GDNN (CĐ XD Công trình Đô thị)</p> <p>- Nâng cao chế độ bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.</p> <p>- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong Nhà trường để thực hiện tôn chỉ mỗi cán bộ, nhà giáo là tấm gương sáng trong việc thực thi pháp luật ở cơ quan, ở trường, ở nhà và ngoài xã hội.</p> <p>- Có chế độ chính sách phù hợp cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL (CĐ Công nghiệp in)</p>

	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn
2	<p>- Các khóa tập huấn, cập nhật kiến thức pháp luật và bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác pháp chế, tuyên truyền, PBGDPL còn ít so với nhu cầu thực tế (CĐ Công nghệ cao Hà Nội; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Công nghệ Quảng Nam; CĐ Điện lực miền Trung; CĐN Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau; CĐ Bán công Công nghệ và Quản trị Doanh nghiệp; CĐ Bến Tre; CĐ Lào Cai; CĐ Thương mại và Du lịch; CĐ Công nghiệp in; CĐ Viễn Đông; CĐ VHNT Việt Bắc; CĐ Y tế Huế; CĐ Thủy lợi Bắc Bộ)</p> <p>- Do đại dịch Covid-19, công tác tuyên truyền, PBGDPL thông qua các kênh trực tiếp cho người dân và doanh nghiệp như tổ chức các lớp tập huấn, đối thoại... chưa được triển khai theo kế hoạch.</p>	<p>- Đề nghị Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cơ bản, chuyên sâu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác pháp chế, kỹ năng tuyên truyền, PBGDPL cho đội ngũ CBQL, nhà giáo, người làm công tác pháp chế, tuyên truyền, PBGDPL để đảm bảo tính kịp thời và đầy đủ trong quá trình thực hiện công tác PBGDPL. (CĐ Nông nghiệp Nam Bộ; CĐ Cơ điện Tây Bắc; CĐ KTCN Nha Trang; CĐ Công nghệ cao Hà Nội; CĐ Công nghệ Quảng Nam; CĐ Phát thanh truyền hình II; CĐ KTCN Quy Nhơn; CĐ Điện lực miền Trung; CĐN Việt Nam - Hàn Quốc Cà Mau; CĐ VHNT Đà Nẵng; CĐ Bán công Công nghệ và Quản trị Doanh nghiệp; CĐ Du lịch Huế; CĐ Cơ giới và Thủy lợi; CĐ Bến Tre; CĐ Lý Tự Trọng tp HCM; CĐ Lào Cai; CĐ Y tế Bắc Ninh; CĐ VHNT Tây Bắc; CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên; CĐ CNTT Tp. HCM; CĐ Kinh tế Tp. HCM; CĐ Cơ điện HN; CĐ XD Công trình Đô thị; CĐ Ngoại ngữ Công nghệ Việt Nhật; CĐ Y Dược Hà Nội; CĐ Công nghiệp in; CĐ GTVT TW I; CĐ KT-KT Tp. HCM; CĐ Viễn Đông; CĐ Lý Thái Tổ; CĐ Ngoại ngữ và Công nghệ VN; CĐN Yên Bái; CĐ Cộng đồng Lai Châu; CĐ GTVT đường bộ; CĐ Phương Đông Đà Nẵng; CĐ Y tế Huế; CĐ Luật miền Nam; CĐ Việt - Anh; CĐ Sơn La; CĐ Thủy lợi Bắc Bộ; CĐ Công nghệ Hà Tĩnh; CĐ Phát thanh truyền hình I; CĐ Y - Dược Cộng đồng)</p> <p>- Tổ chức bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho nhà giáo giảng dạy các môn Pháp luật và chính trị trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. (CĐ KTCN Nha Trang; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Lào Cai; CĐ Y tế Bắc Ninh)</p> <p>- Tổ chức sơ tổng kết rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến trong thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL. (CĐ VHNT Đà Nẵng)</p>

	Chương trình đào tạo môn học pháp luật	Chương trình đào tạo môn học pháp luật
3	<ul style="list-style-type: none"> - Số giờ môn học Pháp luật (30 giờ đối với trình độ cao đẳng, 15 giờ đối với trình độ trung cấp) ít, khối lượng kiến thức về pháp luật nhiều, trong khi trình độ nhận thức của HSSV còn hạn chế. Mặt khác, số giờ chuẩn quy định cho nhà giáo dạy môn học Pháp luật cũng như môn học Chính trị lại nhiều nên chưa hợp lý. (CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên; CĐ Công nghệ Hà Tĩnh) - Chưa có giáo trình môn học Pháp luật chung cho HSSV của hệ thống GDNN (CĐ Bến Tre) 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình môn học Pháp luật. Đồng thời quy định tăng số giờ môn học Pháp luật đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp để phù hợp với việc học, nhận thức của HSSV (CĐ Lý Tự Trọng tp HCM; CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên; CĐ Công nghệ Hà Tĩnh; CĐ Phát thanh truyền hình I). - Bộ LĐTBXH sớm ban hành Giáo trình Pháp luật để thống nhất áp dụng toàn bộ hệ thống GDNN. (CĐ Bến Tre; CĐ Thương mại và Du lịch; CĐ Y tế Huế) - Cần đưa Luật chuyên ngành vào giảng dạy cho các lớp đào tạo trình độ trung cấp để khi ra trường học sinh có thể làm việc theo đúng quy định của pháp luật. (CĐ Xây dựng số 1) - Cấp kinh phí cho việc xây dựng, thẩm định và ban hành giáo trình giảng dạy môn pháp luật, tài liệu tuyên truyền, PBGDPL GDNN cho các cơ sở GDNN (CĐ Cộng đồng Lai Châu)
	Tổ chức phụ trách công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL	Tổ chức phụ trách công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL
4	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện nay, đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL chủ yếu là kiêm nhiệm nên hiệu quả chưa cao (CĐ Kỹ nghệ Dung Quất; CĐ Lý Tự Trọng tp HCM; CĐ VHNT Tây Bắc; CĐ KT-KT Tp. HCM) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiến nghị thành lập Tổ pháp chế tại Phòng Tổ chức - Hành chính để thực hiện chuyên trách công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL (CĐ Kỹ nghệ Dung Quất) - Xây dựng một hệ thống, cơ sở đào tạo bồi dưỡng đội ngũ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về GDNN triển khai thống nhất trong cả nước (CĐ XD Công trình Đô thị)
	Tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL	Tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, PBGDPL
5	<ul style="list-style-type: none"> - Đôi khi văn bản Luật đã ban hành nhưng chưa áp dụng vào thực tiễn do phải chờ Thông tư hướng dẫn (CĐ GTVT TW III) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo đồng bộ trong triển khai, thực hiện (CĐ GTVT TW III)

	<p>- Số lượng VB QPPL nhiều, nội dung rộng, phong phú, một số quy phạm và điều khoản chưa thống nhất dẫn đến sự bất cập trong hiểu và thực thi (CĐ Công nghiệp in; CĐ Viễn Đông; CĐ Y - Dược Cộng đồng)</p> <p>- Chưa xây dựng được “Tủ sách Pháp luật”, chưa có nhiều tài liệu về Hiến pháp, pháp luật để cán bộ, giảng viên, người lao động và HSSV tham khảo, tìm hiểu, nghiên cứu, học tập (CĐ KTCN Quy Nhơn; CĐ Điện lực miền Trung; CĐ Lý Tự Trọng tp HCM)</p>	<p>- Xây dựng “Tủ sách Pháp luật” trong đơn vị. (CĐ Công nghệ cao Hà Nội)</p> <p>- Xây dựng và phát hành định kỳ cẩm nang, tạp chí về pháp luật GDNN để các cơ sở GDNN có cơ sở, tài liệu (nhất là cập nhật tình hình mới...) triển khai PBGDPL về GDNN. (CĐ Công nghệ Quảng Nam; CĐ Điện lực miền Trung)</p> <p>- Cung cấp các loại sách, báo, địa chỉ website, tài liệu về nội dung tuyên truyền, PBGDPL, VB QPPL mới cho Nhà trường (CĐ Cơ giới và Thủy lợi; CĐ Công nghiệp in)</p> <p>- Xây dựng và ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động PBGDPL về GDNN (CĐ XD Công trình Đô thị)</p> <p>- Thường xuyên cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL về GDNN (CĐ XD Công trình Đô thị)</p>
6	<p>Về đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL</p> <p>- Đội ngũ làm công tác pháp chế, tuyên truyền, PBGDPL chủ yếu là kiêm nhiệm, không chuyên sâu về pháp luật nên chất lượng của công tác PBGDPL chưa cao. (CĐ GTVT TW III; CĐ Nông nghiệp Nam Bộ; CĐ Cơ điện Tây Bắc; CĐ KTCN Nha Trang; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn; CĐ Kỹ thuật Dung Quất; CĐ VHNT Đà Nẵng; CĐ Cơ giới và Thủy lợi; CĐ Đại Việt SG; CĐ XD Công trình Đô thị; CĐ Ngoại ngữ Công nghệ Việt Nhật; CĐ Công nghiệp in; CĐ VHNT Việt Bắc; CĐ Phương Đông Đà Nẵng; CĐ Y - Dược Cộng đồng)</p> <p>- Thiếu giảng viên, giáo viên cơ hữu giảng dạy môn pháp luật tại các cơ sở GDNN, chủ yếu là kiêm nhiệm hoặc thỉnh giảng. (CĐ Phát thanh truyền hình II; CĐ Điện lực miền Trung; CĐ Đại Việt SG; CĐ CNTT Tp. HCM; CĐ</p>	<p>Về đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền PBGDPL</p> <p>- Bố trí bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác pháp chế, tuyên truyền, PBGDPL tại Sở LĐTĐ và các cơ sở GDNN. (CĐ XD Công trình Đô thị)</p> <p>- Xây dựng, quy hoạch đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL về GDNN chuyên sâu theo từng lĩnh vực pháp luật và được đào tạo, bồi dưỡng bài bản về nghiệp vụ PBGDPL. Tiến hành rà soát, phân loại, đánh giá, có kế hoạch định kỳ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành (CĐ XD Công trình Đô thị)</p>

	<p>GTVT TW I; CĐ Cộng đồng Lai Châu; CĐ Công nghệ Hà Tĩnh)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của một số cán bộ, nhà giáo trong các cơ sở GDNN thực hiện về công tác PBGDPL chưa đồng đều, kỹ năng tuyên truyền còn hạn chế. (CĐ Kinh tế Tp. HCM; CĐ Ngoại ngữ Công nghệ Việt Nhật) - Một số trường chưa có nhà giáo cơ hữu giảng dạy môn pháp luật nên công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ việc đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo đối với môn học Pháp luật gặp nhiều khó khăn. - Các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện chưa có giáo viên giảng dạy môn học pháp luật 	
7	<p style="text-align: center;">Đối tượng được tuyên truyền, PBGDPL</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của một bộ phận viên chức, người lao động và học sinh, sinh viên chưa quan tâm tìm hiểu quy định pháp luật nên ý thức tuân thủ pháp luật còn hạn chế. Một số học sinh, sinh viên coi môn pháp luật là môn phụ nên dẫn tới chưa chú trọng học tập. (CĐ Công nghệ cao Hà Nội; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Công nghệ Quảng Nam; CĐN An Giang; CĐ Bến Tre; CĐ Cơ điện HN; CĐ Y Dược Hà Nội; CĐ KT-KT Tp. HCM; CĐ Lý Thái Tổ; CĐ VHNT Việt Bắc; CĐ Cộng đồng Lai Châu; CĐ GTVT đường bộ) - Tại một số tỉnh miền núi, số lượng học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh là đa phần là người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa nên khả năng nhận thức về nghề nghiệp và kiến thức pháp luật còn hạn chế, điều đó cũng gây ảnh hưởng tới công tác tuyên truyền, PBGDPL trong nhà trường. (CĐN Yên Bái) - Công tác tuyên truyền, PBGDPL cho thanh, thiếu niên còn chưa đồng đều, toàn diện, chủ yếu mới tập trung vào thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên trong các cơ sở GDNN; thanh, thiếu niên ở đô thị mà chưa thực hiện liên tục, thường xuyên đối với thanh, thiếu niên tự do, cư trú không ổn định, chưa có việc làm trong khi đây là đối tượng có nguy cơ cao về vi phạm pháp luật, đòi 	<p>Đối tượng được tuyên truyền, PBGDPL</p>

	hỏi cách thức tiếp cận, vận dụng các hình thức tuyên truyền, PBGDPL sáng tạo, đặc thù.	
	Về hình thức thực hiện công tác PBGDPL	Về hình thức thực hiện công tác PBGDPL
8	<p>- Hình thức PBGDPL chưa đa dạng trong khi số lượng VB QPPL ngày càng tăng và nhiều nội dung mới nên chưa thu hút được sự quan tâm, chú ý của người nghe (CĐ GTVT TW III; CĐ KTCN Nha Trang; CĐ Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng; CĐ Điện lực miền Trung; CĐ Bến Tre; CĐ Lào Cai; CĐ Y tế Bắc Ninh; CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên; CĐ Cơ điện HN; CĐ Ngoại ngữ Công nghệ Việt Nhật; CĐ GTVT TW I; CĐ GTVT đường bộ; CĐ Vĩnh Long)</p> <p>- Một số cơ sở GDNN chưa thật sự quan tâm đến công tác PBGDPL, còn mang tính hình thức, thiếu tính tích cực, chủ động, trách nhiệm trong triển khai công tác PBGDPL.</p>	<p>- Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, hình thức tuyên truyền, PBGDPL, tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật trong các hoạt động ngoại khóa bằng nhiều hình thức như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; các buổi nói chuyện chuyên đề; tổ chức các cuộc ra quân tuyên truyền, cổ động; lồng ghép nội dung pháp luật trong các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, tổ chức tham dự phiên tòa xét xử các vụ án vị thành niên phạm tội, tham quan trụ sở các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp... (CĐ GTVT TW III; CĐ KTCN Nha Trang; CĐ Cơ điện HN; CĐ Y Dược Hà Nội; CĐ KT-KT Tp. HCM; CĐ GTVT đường bộ; CĐ Vĩnh Long)</p> <p>- Tổ chức các hoạt động thiết thực để toàn bộ cán bộ, giảng viên, người lao động và HSSV hưởng ứng ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vào ngày 09/11 hàng năm nhằm mục đích tôn vinh Hiến pháp, pháp luật, giáo dục ý thức thượng tôn pháp luật cho toàn thể cán bộ, giảng viên, người lao động và HSSV.</p>
	Về cách thức tổ chức	Về cách thức tổ chức
9	<p>- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị khi tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL đôi khi chưa chặt chẽ dẫn đến hiệu quả chưa cao.(CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên)</p> <p>- Công tác kiểm tra, giám sát, thống kê số liệu và đánh giá tác động của công tác tuyên truyền, PBGDPL đôi khi chưa sâu sát, kịp thời. (CĐ KTCN Quy Nhơn)</p>	<p>- Tăng cường sự phối kết hợp giữa nhà trường - đơn vị chức năng trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, PBGDPL (CĐ Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên)</p>
10	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tuyên truyền, PBGDPL	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tuyên truyền, PBGDPL

	- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tuyên truyền, PBGDPL còn hạn chế	- Tập trung đầu tư các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tuyên truyền, PBGDPL
--	---	---

Phụ lục V
DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
THUỘC ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN CỦA ĐỀ ÁN
(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật
trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

I. Danh sách cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên của Đề án

STT	Tên trường	Ghi chú
1	Trường Trung cấp nghề cho người khuyết tật Thái Bình	
2	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ Nông dân - Phụ nữ Quảng Bình	
3	Trường Trung cấp Bách Nghệ tp.HCM	
4	Trường Trung cấp nghề Thanh, Thiếu niên khuyết tật đặc biệt khó khăn tỉnh Thanh Hóa	
5	Trung tâm dạy nghề và tạo việc làm cho người tàn tật	
6	Trung tâm giáo dục-dạy nghề cho người khuyết tật Nghệ An	
7	Trung tâm Dạy nghề- Phục hồi chức năng cho người tàn tật tỉnh Bắc Ninh	
8	Trung tâm Bảo xã hội tổng hợp Nam Định	
9	Trung tâm Dạy nghề Người tàn tật Thái Nguyên	
10	Trung tâm bảo trợ xã hội Thừa Thiên Huế	
11	Trung tâm dạy nghề và tạo việc làm cho người mù	
12	Hội người mù tỉnh Bắc Ninh	
13	Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su, tỉnh Bình Phước	
14	Trường Cao đẳng GTVT TW I, Hà Nội	
15	Trường Cao đẳng y tế Quảng Nam	
16	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phú Lương	
17	Cơ sở Bảo trợ xã hội Thuận Hòa	
18	Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum	
19	Trường Trung cấp kinh tế-du lịch Hoa Sữa	
20	Trung tâm dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật-trẻ em khó khăn hy vọng, Huế	
21	Trường Trung cấp nghề Diên Khánh, Khánh Hòa	
22	Trung tâm GDNN Bình Định	
23	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Phụng Hiệp	

STT	Tên trường	Ghi chú
24	Trường Trung cấp nghề Cam Ranh	
25	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú Nghệ An	
26	Trường Cao đẳng Việt Đức Nghệ An	
27	Trung tâm Giáo dục - dạy nghề thị xã Ba Đồn	
28	Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Đà Nẵng	
29	Trường Cao đẳng Bình Định	
30	Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM	
31	Trung tâm GDNN - GDTX thị xã Long Mỹ, Hậu Giang	
32	Trường Trung cấp nghề Hermann Gmeiner Việt Trì	
33	Trường Trung cấp Dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên	
34	Trường Cao đẳng cơ giới	
35	Trường Cao đẳng y tế Phú Thọ	
36	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	
37	Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ	
38	Trường Cao đẳng Bắc Kan	
39	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Cao Lộc, Lạng Sơn	
40	Trường Cao đẳng công nghệ và Nông lâm Đông Bắc	
41	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Miền Tây, Nghệ An	
42	Trường Cao đẳng Việt Nam Hàn Quốc	
43	Trung tâm HDNN-GDTX huyện Đăk Tô, Kon Tum	
44	Trung tâm GDNN_GDTX huyện Kon Rẫy, Kon Tum	
45	Trường Trung cấp Đăk Lăk	
46	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Ea Súp, Đăk Lăk	
47	Trường Cao đẳng công nghệ Tây Nguyên	
48	Trường Cao đẳng nghề Đà Lạt	
49	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đam Rông	
50	Trung tâm GDNN tư thục La San Đà Lạt	
51	Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam Bộ	
52	Công ty TNHH TM-DV Thanh Tú	

Phụ lục VI
CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN “TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP”
(Kèm theo Dự thảo Đề án Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

TT	Tên nhiệm vụ, công việc	Kinh phí				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí					
			NSNN	ODA	Khác			
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phổ biến giáo dục pháp luật	500	200	100	200	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo	2022 - 2027
2	Xây dựng bộ tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật cho từng nhóm đối tượng trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	3.000	2.500	300	200	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	2022 - 2027
3	Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật	1.500	1.300	100	100	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	2022 - 2027
4	Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ đội ngũ làm công tác	20.000	20.000			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	2022 - 2027

TT	Tên nhiệm vụ, công việc	Kinh phí				Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		Kinh phí (triệu đồng)	Nguồn kinh phí					
			NSNN	ODA	Khác			
	tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật							
5	Tổ chức các cuộc thi, Hội nghị, hội thảo về phổ biến giáo dục pháp luật	5.000	4.500	200	300	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	2022 - 2027
6	Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng	10.000	9.400	300	300	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Tiếng nói Việt Nam và các cơ quan thông tấn, báo chí.	2022 - 2027
7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc đối tượng ưu tiên của đề án	15.000	15.000			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	
8	Kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá	5.000	5.000			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành, địa phương và cơ sở GDNN	2022 - 2027
	Tổng	60.000	11.700	1.100	1.200			

Bảng chữ: Tổng kinh phí dự kiến: 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỉ đồng chẵn).